TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST Ngày: 12 - 8 - 2022 *V/v: Ly hôn.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Bà Thào Thị Chứ.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên. (Vắng mặt).

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị D; hộ khẩu thường trú: Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Bản M, xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lường Văn C; địa chỉ: Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022, Bản tự khai, biên bản lấy lời khai bổ sung tại Toà án, nguyên đơn chị Cà Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cà Thị D và anh Lường Văn C kết hôn từ ngày 18/8/2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, anh Lường Văn C nghiện ma tuý, thuộc đối tượng quản lý của chính quyền địa phương. Nay chị Cà Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Cà Thị D được ly hôn với anh Lường Văn C.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Lường Anh T, sinh ngày 19/8/2016 và cháu Lường Thị Bích N, sinh ngày 08/8/2020.

Chị Cà Thị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Lường Anh T và cháu Lường Thị Bích N đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Cà Thị D không yêu cầu anh Lường Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Bản tự khai, biên bản lấy lời khai bổ sung tại Toà án, bị đơn anh Lường Văn C trình bày:

Về tình cảm: Anh Lường Văn C và chị Cà Thị D kết hôn với nhau từ ngày 18/8/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Lường Văn C thừa nhận anh có sử dụng ma tuý, thuộc đối tượng quản lý của chính quyền địa phương. Hiện nay anh Lường Văn C và chị Cà Thị D đã sống ly thân từ tháng 12/2021, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh Lường Văn C xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh Lường Văn C nhất trí ly hôn với chị Cà Thị D.

Về con chung: Anh Lường Văn C thừa nhận có 02 con chung cháu Lường Anh T, sinh ngày 19/8/2016 và cháu Lường Thị Bích N, sinh ngày 08/8/2020. Anh Lường Văn C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lường Anh T và giao cháu Lường Thị Bích N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Anh Lường Văn C không yêu cầu chị Cà Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Biên bản xác minh ngày 13/7/2022 của Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cho biết: Anh Lường Văn C có hộ khẩu thường trú tại Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Anh Lường Văn C là người nghiện ma tuý, đang thuộc đối tượng quản lý, ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt.

Biên bản xác minh ngày 15/7/2022 của Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ông Cà Văn Điện – Trưởng Bản M, xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cho biết: Năm 2016 chị Cà Thị D lấy chồng xuống ở Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Cà Thị D và hai con chung của chị Cà Thị D đã về sống với bố mẹ đẻ của chị tại Bản M, xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Gia đình bố mẹ đẻ của

chị Cà Thị D có điều kiện kinh tế thuộc hộ khá giả, có cửa hàng tạp hoá, xe ô tô và có ruộng nương, có nguồn thu nhập ổn định, tham gia và chấp hành tốt các hoạt động, phong trào của xã.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Các bên đương sự nhất trí, không ý kiến gì. Các bên đương sự không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên hoà giải:

Các nội dung các bên đương sự đã thống nhất được: Về tình cảm: Chị Cà Thị D và anh Lường Văn C cùng nhất trí lý hôn; về con chung: Có hai con chung: cháu Lường Anh T, sinh ngày 19/8/2016 và cháu Lường Thị Bích N, sinh ngày 08/8/2020. Chị Cà Thị D và anh Lường Văn C cùng nhất trí thoả thuận giao cháu cháu Lường Thị Bích N cho chị Cà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng: Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; nợ chung: Không có.

Nội dung các đương sự không thống nhất: Chị Cà Thị D, anh Lường Văn C đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Anh T.

Tại phiên toà các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cà Thị D yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Lường Văn C có địa chỉ tại Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên vắng mặt tại phiên toà có lý do, xét việc vắng mặt của Kiểm sát viên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy HĐXX tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị D và anh Lường Văn C cùng thống nhất: Anh chị kết hôn vào ngày 18/8/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Anh chị cùng xác định nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Lường Văn C là đối tượng nghiện ma tuý đang thuộc diện quản lý của địa phương. Chị Cà Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Lường Văn C, anh Lường Văn C nhất trí. HĐXX xét thấy: Chị Cà Thị D và anh Lường Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 18/8/2016 đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh Lường Văn C nghiện ma tuý, đang thuộc diện quản lý của chính quyền địa phương, anh chị

đã sống ly thân. Chị Cà Thị D yêu cầu ly hôn, anh Lường Văn C nhất trí. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Cà Thị D và anh Lường Văn C tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Cà Thị D: Xử cho chị Cà Thị D được ly hôn với anh Lường Văn C. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Cà Thị D, anh Lường Văn C đều thừa nhận có hai con chung: Cháu Lường Anh T, sinh ngày 19/8/2016 và cháu Lường Thị Bích N, sinh ngày 08/8/2020. Chị Cà Thị D và anh Lường Văn C cùng nhất trí để cháu Lường Thị Bích N cho chị Cà Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Anh T. HĐXX xét thấy: Anh Lường Văn C hiện tại đang chung sống với bố mẹ đẻ tại Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, nguồn thu nhập chủ yếu từ làm ruộng, thỉnh thoảng phải đi làm thuê, không thường xuyên ở nhà, anh Lường Văn C không có tài sản riêng, ngoài ra anh Lường Văn C là đối tượng nghiện ma tuý, đang thuộc diện quản lý của địa phương, chính quyền địa phương xác nhận ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần chấp nhận yêu cầu của chị Cà Thị D giao cả hai cháu Lường Anh T và cháu Lường Thị Bích N cho chị Cà Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Chị Cà Thị D không yêu cầu anh Lường Văn C cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận.

Sau khi ly hôn anh Lường Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí: Chị Cà Thị D là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí dân sư sơ thẩm cho chị Cà Thị D .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị D được ly hôn với anh Lường Văn C.

2. Về con chung: Chị Cà Thị D và anh Lường Văn C có hai con chung: Cháu Lường Anh T, sinh ngày 19/8/2016 và cháu Lường Thị Bích N, sinh ngày 08/8/2020.

Giao cháu Lường Anh T, sinh ngày 19/8/2016 và cháu Lường Thị Bích N, sinh ngày 08/8/2020 cho chị Cà Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lường Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung*:* Không yêu cầu Toà án giải quyết .

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị D. Chị Cà Thị D được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2021/0000927, ngày 26/5/2022.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cà Thị D, bị đơn anh Lường Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Ngày 12/8/2022).

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã TM, h.Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương